**TUẦN 2**

***Ngày soạn: 11/9/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 13/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 3: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 2-Trang 11)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau; HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến tia số,số liền trước, số liền sau, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Mô hình tia số (độ dài 20 số).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3**    - Bài tập giúp HS thực hành củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một sốcho trước.  - GV chữa bài, chốt lại cách nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước.  **Bài tập 4**    -Yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, xem bạn Voi gợi ý cho chúng ta điều gì?  - Nếu cách so sánh hai số trong phạm vi 100 dựa vào gợi ý của bạn Voi.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Củng cố làm bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đội một) để lấy ra số bé hơn, từ đó xếp thứ tự các số từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Biết thêm từ ngữ toán học nào?  - Tia số giúp ích gì cho các em trong học toán?  - Nhắc nhở HS đọc trước bài 4 | - HS làm bài tập, trao đổi đáp án với bạn  - HS thực hiện so sánh hai số rồi chia sẻ với bạn.  - HS có thể nêu hai số bắt kỉ, đổ bạn so sánh hai số đó dựa vào tia số.  - HS làm bài tập cá nhân |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2+4: Tiếng Việt**

**BÀI 3. ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG (Trang 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài Niềm vui của Bi và Bống.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai an hem Bi và Bống

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện

- Có tình cảm yêu thương đối với người than, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Tiết trước chúng ta học bài gì?  - Nói một điều thú vị em đã học được từ bài học đó?  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì?  + Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hũ, cầu vồng,*  - Luyện đọc câu dài: *Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc lời đối thoại  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Bài Ngày hôm qua đâu rồi?  **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp  - Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô  C2: không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.  - Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.  C3: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hòng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS đọc thầm và tìm đáp án cho câu hỏi  - 3- 4 em đọc trước lớp  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 2: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO (Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bài hát “Cô giáo”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV dẫn dắt: *Các em thân mến, bắt đầu từ 2 tuổi, 3 tuổi, các em đã được tới trường, được các thầy cô giáo nâng niu, dẫn dắt, giảng dạy cho chúng ta để ngày càng trưởng thành đúng không nào? Vậy chúng ta cần phải như thế nào đối với thầy cô giáo của mình? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu nội dung đó trong bài học ngày hôm nay, bài 2: Qúy trọng thầy cô giáo.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu**: Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động thể hiện sự yêu quý học sinh của thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “cô giáo lớp em”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?*  *+ Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đối với giáo viên như thế nào?*  - GV cho các nhóm thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống, …*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** Thông qua hình ảnh, HS biết những việc làm cần thiết để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu treo tranh lên bảng để HS quan sát.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?*  - GV quan sát HS thảo luận, gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả mà nhóm đã thảo luận.  - GV tổng hợp các ý kiến nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** HS nắm được cách xưng hô và ứng xử, cách đưa và nhận sách vở, cách quan tâm, biết ơn… đối với thầy cô để thể hiện sự kính trọng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu các em tìm thêm những cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV gợi ý cho HS  - GV lấy gọi 2 – 3 nhóm có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày. GV nhận xét, kết luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được các hành vi đúng hay không đúng, biết cách xử lí các tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết:*em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*    - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2*  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét, GV kết luận:  *+ TH1: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.*  *+ TH2: Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu.*  **Nhiệm vụ 3: Liên hệ bản thân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  - GV chốt kiến thức bài học. | - Cả lớp cùng đồng thanh hát bài “Cô giáo”.  - HS lắng nghe gv giới thiệu bài học mới.  - HS đứng dậy đọc bài thơ  - HS bắt cặp với bạn bên cạnh, thảo luận và đưa ra câu trả lời.  - Đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả đã thảo luận.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, thảo luận, đưa ra câu trả lời:  *+ Các bạn trong tranh đang thể hiện việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  *+ Em cần ngoan ngoãn, nghe lời, cố gắng học tập để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - HS nghe GV kết luận.  - HS thảo luận nhóm, đưa ra các cách ứng xử thể hiện kính trọng thầy cô giáo.  - HS đứng dậy trình bày và nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đưa ra câu trả lời  - HS trình bày kết quả:  *+ Đồng tình: tranh 1*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 3, 4*  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - HS chia sẻ những việc mình đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**Viết: CHỮ HOA Ă, Â (Trang 19)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ă, Â

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ă, Â.  + Chữ hoa Ă, Â gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ă, Â.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa Ă đầu câu.  + Cách nối từ Ă sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG (Trang 19)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống

- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người than và luôn biết ước mơ và lạc quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh  + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói….  + Có bảy sắc cầu vồng Bống sẽ…. và Bi sẽ…  + Khi cầu vồng biến mất ….  + Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn…?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**  - YC HS trao đổi trong nhóm và kể cjo nhau nghe đoạn của mình chọn kể  - Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ về câu trả lời cảu mình  + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng  + Có bẩy hũ vàng Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.  + Khi cầu vồng biến mất Bống nói sẽ vẽ tặng Bi cầu vồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áp đẹp.  + Không có bảy hũ vàng hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS đóng vai  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 12/9/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 14/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (Trang 20)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Niềm vui của Bi và Bống  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV dẵn dắt, gợi mở về ND bài  - GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh.  - HD HS đọc từ khó: *làm việc, tích tắc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhặt rau, sắc xuân, tưng bừng, rúc* và cách ngắt nghỉ câu dài, lời nhân vật  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thức dậy*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *tưng bừng*  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp lần 1 + giải nghĩa từ  - Cho HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu dài: *Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tưng bừng.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.21.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.9.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui, hào hứng  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.  - Gọi HS nhận xét  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.  - HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.  - Gọi HS đọc câu mình vừa đặt  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc từ khó  - HS chia đoạn  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm ba  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Những con vật được nói đến trong bài là gà trống, tu hú, chim, chim cú mèo  C2: HS đóng vai 1 con vật và nói về các công việc của mình  C3: Những việc bạn nhỏ làm trong bài là làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.  C4: Mọi người, mọi vật luôn bận rộn nhưng rất vui  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận và nối    - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - HS nhận xét  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# **BÀI 4: ĐỀ-XI-MÉT (Tiết 1-Trang 12)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 dm.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:***

- Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về đề-xi-mét, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến đề-xi-mét, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy, sợi dây với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm đo một số bằng giấy được chuẩn bị trước (số đo của các băng giấy là 10 cm, 12 cm, 9 cm). Ghi các số đo lên băng giấy.  - GV phát cho mỗi nhóm một sợi dây được chuẩn bị trước (có độ dài khoảng 30 - 50 cm)  - GV nhận xét giới thiệu bài mới.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tìm hiểu về đơn vị đo chiều dài đề-xi-mét  **b. Cách tiến hành:**    **Hoạt động 1.**Giới thiệu dm  - GV giới thiệu: Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là dm. 1 dm = 10 cm ; 10 cm = 1 dm  - Yêu cầu đọc kĩ và giải thích cho bạn nghe nội dung trên.  - GV yêu cầu HS giơ sợi dây của nhóm đã đo trong phần khởi động. Hỏi sợi dây dài bao nhiêu đề-xi-mét?  **Hoạt động 2.** Cùng nhau nhắm mắt nghĩ về độ dài 1 dm.  Chia sẻ:  + Gang tay của em dài hơn hay ngắn hơn 1 dm?  + Bút chì của em dài hơn hay ngắn hơn 1 dm?  + Hộp bút của em dài khoảng bao nhiêu đề-xi-mét?  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    \* Thực hiện theo cặp  - Mỗi cá nhân GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, chọn số đo thích hợp với mỗi đồ vật rồi chia sẻ với bạn cách chọn của mình.  - Yêu cầu HS đặt câu hỏi cho in để nói về số đo mỗi đổ vật trong hình vẽ.  **Bài tập 2**    a)GV yêu cầu HS lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1 dm, 2 dm trên thước.  b) GV gọi 1 HS trả lời  - GV chữa bài: cho HS đến 1 cm, 2 cm... 9 cm, 1 dm... tiếp tục đếm để tìm được vạch chỉ 2 dm.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS sử dụng kĩ thuật 1 phút để củng cố bài  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Để nắm vững kiến thức về đề-xi-mét em nhắc bạn điều gì?  + Em muốn tìm hiểu thêm điều gì?  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa | - Các nhóm thảo luận chọn ra một băng giây để đo độ dài sợi dây sao cho thuận tiện nhất. Giải thích cách chọn của nhóm  - HS nhận xét: Dùng băng giấy có số đo 10 cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện và dễ dàng nhất.  - HS cầm băng giấy 10 cm (đã đo ở phần khởi động) đưa cho bạn cùng bàn, nói: “Băng giấy dài một đề-xi-mét”.  - HS chia sẻ  - HS thực hiện theo cặp  - HS suy nghĩ và trả lời 2 dm = 20 cm. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (Trang 21)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - GV đọc cho HS viết bảng con 2 từ khó tiết trước  - Gv tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn trên gồm có ấy câu  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr10.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS viết  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Đoạn văn gồm có 5 câu  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Luyện từ và câu**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, TRẠNG THÁI, HOẠT ĐỘNG (Trang 22)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật

- Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Gọi HS nêu 1 số từ chỉ hoạt động ở tiết trước.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhạn xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm 3 - 5 từ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1  - GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.  - YC làm vào VBT tr.11.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS nói về việc em làm ở nhà  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nêu  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi…  - HS trình bày  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tìm và nêu theo cặp  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu phù hợp.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 4: ĐỀ-XI-MÉT (Tiết 2-Trang 13)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:***

- Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về đề-xi-mét, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến đề-xi-mét, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy, sợi dây với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3**    - HS đổi các số đo độ dài từ đề-xi-mét sang xăng-ti-mét và ngược lại.  - Đổi vở cùng kiểm tra, đánh giá lẫn nhau, nói cho bạn nghe những lưu ý khi thực hiện số đo độ dài từ đề-xi-mét sang xăng-ti-mét và ngược lại.  **Bài tập 4**    - Quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài đề-xi-mét.  - Thực hiện phép tính có số đo độ dài đề-xi-mét (theo mẫu).  - Đổi vở cùng kiểm tra, đánh giá lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm, rút ra những lưu ý khi thực hiện phép tính với số đo độ dài để-xi-mét.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  - GV hướng dẫn HS: Cắt các băng giấy (hoặc sợi dây) có độ dài 1 dm, 2 dm, 3 dm. Dán băng giấy 1 dm vào vở.    - Cầm các băng giấy (hoặc sợi dây) đã cắt được nói cho bạn nghe về độ dài của chúng. Chẳng hạn: “Băng giấy này dài 2 dm.”  - GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn tổ chức hoạt động sau:  Nhóm 1: Kể tên những vật trong thực tế có độ dài 1 dm.  Nhóm 2: Kể tên những vật trong thực tế có độ dài 2 dm.  Nhóm 3: Kể tên những vật trong thực tế có độ dài 3 dm.  Nhóm 4: Kể tên những vật trong thực tế có độ dài 5 dm.  Các nhóm thảo luận rồi tổng hợp ý kiến chung của cả nhóm. Chia sẻ trước lớp ý kiến của nhóm mình.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS sử dụng kĩ thuật 1 phút để củng cố bài  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Để nắm vững kiến thức về đề-xi-mét em nhắc bạn điều gì?  + Em muốn tìm hiểu thêm điều gì?  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa | - HS thực hiện phép tính theo mẫu  - HS dưới lớp kiểm tra, nhận xét  - HS thực hiện theo GV hướng dẫn  - HS thống nhất ý kiến chung của cả nhóm  - HS thực hành theo nhóm  - HS trả lời, củng cố bài học  - HS chú ý GV dặn dò |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 13/9/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 15/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 5: SỐ HẠNG – TỔNG (Trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềsố hạng - tổng, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến số hạng - tổng, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số; thẻ dấu và thể ghi các chữ chỉ thành phần, kết quả phép cộng: Số hàng, Tổng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra bài cũ  - GV yêu cầu HS lấy ra các thẻ số và thẻ dấu, đố nhau thành lập các phép cộng và tính kết quả  - HS thực hiện theo nhóm đôi, GV nhận xét, quan sát HS  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được khái niệm tổng, số hạng  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, ví dụ 4 + 2 = 6, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 4, số 2 và nghĩ ra một tên gọi cho từng số rồi nói cho bạn nghe. Ví dụ: HS có thể tự mình xây dựng nên cách gọi tên đổi tượng mới của riêng mình như: 4 – số cộng, 2 – số cộng, 6 – số bằng.    - GV cung cấp thuật ngữ: 4 số hạng, 2 – số hạng, 6 – tổng và yêu cầu HS nhận biết các thuật ngữ đó.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các thao tác:  - Nhận biết phép tính và kết quả đã cho (quan sát tổng hợp).  - Nhận biết tổng đã cho. Phân tích thành phần và kết quả trong tổng đã cho.  - Chỉ ra số hạng và tổng trong mỗi phép tính đã cho  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các thao tác sau: nhận biết các số hạng đã cho, thành lập tổng, thực hiện phép cộng, nêu tổng tìm được.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**  **\* HS thực hiện theo nhóm.**    - GV tổ chức thành trò chơi "Lập tổng". HS thực hiện theo nhóm.  Cách chơi:  - HS rút ra hai thẻ số bất kì trong bộ đồ dùng học Toán (hoặc thẻ số do GV chuẩn bị phát cho HS). Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chia sẻ với các bạn trong nhóm.  Trong thời gian 3 phút, nhóm nào lập được nhiều tổng nhất nhóm đó thắng cuộc.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì  - Từ ngữ toán học nào con thấy mới  - Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện theo GV hướng dẫn  - HS làm theo hướng dẫn của GV  - HS lần lượt thực hiện các thao tác  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS chú y GV hướng dẫn cách chơi  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  - HS chia sẻ  - HS nghe GV dặn dò |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN. ĐỌC MỞ RỘNG (Trang 23)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà.

- Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi chia sẻ với các bạn về bài đã đọc, tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh chi tiết nhân vật em thích.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

- Phát triển năng lực quan sát.

- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nhìn tranh kể việc bạn nhỏ đã làm.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý  + Em đã làm được việc gì?  + Em làm việc đó thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.11  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS những bài viết về hoạt động của thiếu nhi  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu bài có hoạt động gần gũi với thiếu nhi.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài viết về hoạt động của thieus nhi  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 6: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU (Trang 15)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép trừ.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềsố bị trừ, số trừ và hiệu, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến số bị trừ, số trừ và hiệu, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số; thể dấu và thẻ ghi tên các chữ chỉ thành phần kết quả phép trừ. Số bị trừ, Số trừ, Hiệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra bài cũ  - HS lấy ra các thẻ số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả.  - HS thực hiện theo cặp đôi  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Nắm được các khái niệm số bị trừ, số trừ, hiệu  **b. Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, ví dụ 6 – 2 = 4, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một tên gọi cho từng số rồi nói cho bạn nghe. Ví dụ: HS có thể tự mình xây dựng nên" cách gọi tên đối tượng mới của riêng mình.    - GV cung cấp thuật ngữ: 6 – số bị trừ, 2 – số trừ, 4 – hiệu và yêu cầu HS nhận biết các thuật ngữ đó.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các thao tác sau:  - Nhận biết phép tính và kết quả đã cho (quan sát tổng hợp).  - Nhận biết hiệu đã cho. Phân tích thành phần và kết quả trong hiệu đã cho.  - Chỉ ra số bị trừ, số trừ và hiệu trong mỗi phép tính đã cho  **Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các thao tác sau nhận biết các thành phần của phép tính, thành lập hiệu, thực hiện phép trừ, nêu hiệu tìm được.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3**    GV tổ chức thành trò chơi “Tìm bạn”. Thực hiện theo nhóm.  - Mỗi nhóm được phát hai bộ thể như SGK (có thể thay bằng các phép tính khác nhưng đơn giản dễ nhầm).  - HS di chuyển tìm bạn của mình sao cho 3 bạn tìm được nhau có thể tạo nên một phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp.  - Nhóm nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng cuộc.  - GV gọi đại diện 1 hoặc 2 nhóm giải thích trong trò chơi trên, lí do để các bạn tìm được nhau là gì, trò chơi rèn cho chúng ta kĩ năng gì.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em thấy mới  - Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - GV yêu cầu HS quan sát và lắng nghe GV giới thiệu cách chơi  - HS đọc kĩ từng phép tính  - HS làm theo GV hướng dẫn  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS chỉ ra số bị trừ, số trừ và hiệu  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS quan sát GV hướng dẫn  - Đại diện HS giải thích  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG? (Tiết 1-Trang 24)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc

- Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Các bức tranh thể hiện điều gì?  + Em có thích mình giống như các bạn trong tranh không?  + Em thích được khen về điều gì nhất?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh: *Em thấy tranh vẽ gì?*  - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật *(của voi anh, voi em, hươu và dê).*  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  **+ Đoạn 1:** Từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi.*  **+ Đoạn 2:** *Phần còn lại*  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương,lên, …*  - Luyện đọc câu dài: *Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường,/ gắn vào cằm rồi về nhà.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: *+* Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*  C2: *+ Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cằm.*  C3: + *Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và rất thế này? Xấu lắm!”*  C4: HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................

***Ngày soạn: 13/9/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 16/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 7: LUYỆN TẬP CHUNG (Trang 16)**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100

- Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

- Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động HS ôn tậpkiến thức đã học, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế. HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  Trò chơi “Truyền bóng”. HS truyền bóng cho bạn, ai nhận được bóng sẽ nói một điều đã học thêm được mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ. Chẳng hạn:  + Tia số;  + Số liền trước, số liền sau;  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu;  + Đề-xi-mét.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều được gắn vào trên tia số    - GV yêu cầu 1 HS lên bảng tìm vị trí  - HS cả lớp làm vào vở, trao đổi với bạn bên cạnh so sánh đối chiếu đáp án  - GV quan sát, nhận xét  **Bài tập 2**    - Câu a và b giúp HS củng cố nhận biết về số liền trước, số liền sau của một số. Câu c yêu cầu HS thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để nhận biết số lớn hơn, bé hơn. Từ đó, lựa chọn dấu lớn hoặc bé cho thích hợp.  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng tương ứng với 3 y a, b, c  - HS cả lớp làm vào vở  - GV quan sát, nhận xét  **Bài tập 3**    - GV giúp HS củng cố kĩ năng làm tính cộng, tính trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100, đồng thời cũng có khái niệm về thành phần và kết quả trong các phép tính cộng, trừ  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng tính tổng và hiệu  - HS cả lớp làm vào vở  - GV quan sát, nhận xét  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra  - GV gọi HS khác nhận xét  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS chơi trò chơi cùng các bạn trong lớp  - GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc số tại vị trí nối diều  - HS thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số để nhận biết số lớn hơn, bé hơn  - HS tính tổng  a. 39 ; 55  - HS tính hiệu  b. 23 ; 82  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 28 – 18 = 10  Trả lời: Sợi dây còn lại dài 10 dm  - Hs chia sẻ |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG? (Tiết 2-Trang 24)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc

- Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25  - YC HS trả lời câu hỏi:  *- Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?*  đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.  -  *Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?*  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên trình bày.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - 3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương    - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm 4: Mỗi cá nhân nêu suy nghĩ của mình về câu nói của mình nếu là voi anh.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA B (Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: ***Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.***

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa B.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa B.  + Chữ hoa B gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa B đầu câu.  + Cách nối từ B sang a.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và xã hội**

# **BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP (Tiết 1-Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

\* **Năng lực riêng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.

- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV mở nhạc, cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về nghề nghiệp (bài Lớn lên em sẽ làm gì?).  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Bài hát nhắc đến tên những công việc, nghề nghiệp gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa nghe bài hát Lớn lên em sẽ làm gì? Vậy các lớn lên em sẽ làm gì, làm người công nhân đi dựng xây những nhà máy mới? làm người nông dân lái máy cày trên bao đồng ruộng? Hay làm người lái tàu đưa những con tàu ra Bắc vào Nam? làm người kỹ sư đi tìm tài nguyên làm giàu cho đất nước? Còn rất nhiều nghề nghiệp đẹp đẽ và có ích cho xã hội, đất nước đúng không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và nghề nghiệp yêu thích sau này của các em. Chúng ta cùng vào* ***Bài 2 – Nghề nghiệp.***  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình**  **a. Mục tiêu:**  - Nói được tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png*+ Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời**  **a. Mục tiêu**:  - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  - Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:*  *A: Mẹ bạn làm công việc gì?*  *B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.*  *B: Bố bạn làm nghề gì?*  *A: Bố mình làm nghề thợ xây.*  *+ HS nói cho bạn nghe những công việc, nghề nghiệp của những người trong gia đình mình giúp ích gì cho gia đình và xã hội?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***Bước 3: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu: *Từng thành viên trong nhóm chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.*  *- Ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp:*  *+ Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.*  *+ Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.*  *+ Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.*  *+ Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp đẽ cho mọi người.*  *+ Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*  *+ Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

# **BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP (Tiết 2-Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

\* **Năng lực riêng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.

- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nói được tên một số công việc tình nguyện và ý nghĩa của những công việc đó.  - Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:  *+ Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.*  *+ Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12.*  *+ Nêu ý nghĩa của những công việc đó.*  ***Bước 2: Làm viêc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.*  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thu thập thông tin**  **a. Mục tiêu**: Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa.*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên người** | **Nghề nghiệp** | **Có thu nhập** | **Tình nguyện** | |  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |   C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài học: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Hình 1: Mở lớp dậy học.*  *Ý nghĩa: Giúp các trẻ không có điều kiện học tập có thể đến trường, được học kiến thức giống như bao trẻ em khác, giúp các em trở thành người có ý thức, đạo đức tốt trong xã hội.*  *- Hình 2: Dọn dẹp đường đi*  *Ý nghĩa: Giúp đường phố sạch sẽ, bảo vệ môi trường sống của mọi người.*  *- Hình 3:Trồng cây xanh*  *Ý nghĩa: Bảo vệ môi trường chống sạc lỡ, sói mòn đất.*  *Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo*  *Ý nghĩa: Giúp người nghèo không có điều kiện khám chữa bệnh để chữa bệnh và giúp họ theo dõi được sức khỏe của mình.*  - HS trả lời: *Một số công việc tình nguyện khác mà em biết: Hiến máu tình nguyện. Phát quà cho người nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn.*  - HS thảo luận, điền vào Phiếu thu thập thông tin.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: EM CÓ XINH KHÔNG? (Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi trong câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS:** Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1:** *a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.*  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV theo dõi phần báo cáo và chia sẻ của các nhóm.  - GV có thể hỏi thêm:  + Các nhân vật trong tranh là ai?  + Voi em hỏi anh điều gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2:** *Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:** *Kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.*  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:  + Cho HS đọc lại bài *Em có xinh không?*  + Trước khi kể, em xem lại các tranh minh hoạ và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi em.  + Kể cho người thân nghe những hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dễ con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.  - Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS quan sát tranh, đọc thầm lời của voi anh và voi em trong bức tranh.  - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  ***+ Tranh 1****: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh em có xinh không?*  ***+ Tranh 2:*** *nhân vật là Voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;*  ***+ Tranh 3****: nhân vật là voi em và dế, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê;*  ***+ Tranh 4:*** *nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu.*  - HS chia sẻ cùng các bạn.  - HS trả lời.  *+ Là voi anh, voi em, hươu, dê.*  + *Em có xinh không?*  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe dặn dò |

---------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 2: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 1-Trang 27)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện ***Một giờ học***; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.

- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Một giờ học.  - YC HS đọc đoạn 1, đoạn 2 của bài, kết hợp trả lời câu hỏi:  + Voi em hỏi anh, dê, hươu điều gì?  + Voi anh đã nói gì khi thấy em có bộ sừng và râu giả?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Những em bé ngoan* của **nhạc sĩ** Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:  + Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen?  + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; À... 0; Rồi sau đó...ờ... à...; Mẹ... ờ... bảo.).  + GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang.  - HDHS chia đoạn:  ***+ Đoạn 1****:* Từ đầuđến ***mình thích***  ***+ Đoạn 2****:* Tiếp theo đến ***thế là được rồi đấy!***  ***+ Đoạn 3****:* Phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trước lớp, lúng túng, sáng nay...*  - HD HS đọc câu dài: *Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ờ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: *tự tin, giao tiếp.*  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS theo dõi  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm ba.    - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................

***Ngày soạn: 14/9/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 17/9/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 8: LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ)**

# **TRONG PHẠM VI 20 (Trang 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Luyện tập về "cộng hai số có tổng là 10" và "10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - Lượt 1: HS nêu một phép cộng trong phạm vi 10 đố bạn thực hiện. VD: 3 + 7  - Lượt 2: HS nêu một phép cộng trong phạm vi 20 đố bạn thực hiện. VD: 10 + 5  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS ôn luyện kĩ năng tính “cộng hai số có tổng là 10" và sử dụng Bảng cộng trong phạm vi 10  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    a)  - GV yêu cầu HS thực hiện phép cộng để tìm kết quả của từng phép tính được ghi trên mỗi tấm thẻ  - GV cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  b) - Bài tập giúp HS dựa vào Bảng công trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp cho ô [?]  - HS chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nhận ra khi thực hiện các phép tính ở câu bị này chính là “làm cho tròn 10", khi nhìn vào một số trong phạm vi 10 chúng ta có thể “làm cho tròn 10” bằng cách dựa vào Bảng cộng. HS tự nêu thêm ví dụ để đối bạn “làm cho tròn 10”. Chẳng hạn: 6+1=10; 5 +?=10  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thế phép tính để bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại.  **Bài tập 2**    - GV cho HS tự làm bài 2, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV gọi 3 HS lên bảng trình bày, HS dưới lớp làm vào vở  - GV nhận xét, cho điểm HS  **Bài tập 3**    - GV hướng dẫn HS sử dụng kĩ thuật tính “cộng hai số có tổng là 10” và “10 cộng với một số” vừa được ôn luyện qua bài 2 để thực hiện tính nhẩm.  - HS làm các bài có hai phép cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 9 +1+4=10+4=14  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức giải bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nhận dạng bài toán dạng “10 cộng với một số”  - GV đặt câu hỏi để HS suy nghĩ nêu cách nhẩm nhanh cho các nhép tính dạng “10 cộng với một số". HS tự nêu thêm ví dụ để nắm chắc cách tính.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì  - Lấy một ví dụ “làm cho tròn 10” và “10 cộng với một số”. | - HS thực hiện phép cộng  - Cá nhân HS thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS chơi theo nhóm  - HS thảo luận, tính ra đáp án  - HS tính tổng các phép tính  - HS thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm  - HS chữa bài.  - HS lắng nghe |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 2: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 2-Trang 27)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện ***Một giờ học***; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.

- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra**  **2. Dạy bài mới:**  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc lời của nhân vật Quang.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.28.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.13  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.  *-* Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì? GV liên hệ  - GV nhận xét giờ học. | - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp  - 2-3 HS đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS đóng vai  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**VIẾT: MỘT GIỜ HỌC (Trang 28)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.14.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

-------------------------------------------------

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Trang 29)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm.

- Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*  *- Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*  *-* GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  *+ Những từ ngừ nào dưới đây chỉ đặc điểm?*  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.14.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2:** *Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.*  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm.  - YC làm vào VBT tr.14.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 2:** Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS chia sẻ  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu: *mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy.*  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời:  *VD: quạt máy - làm mát; chổi - quét nhà; mắc áo - treo quần áo; nồi - nấu thức ăn; ghế - ngồi;...*  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Bé Hà có đôi mắt đen láy).  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt**

**HĐTN: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG (Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.

- Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.

- Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.

- Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.

- Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Giấy màu, bút, bút màu, tẩy, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Chúng em là học sinh lớp 2**  **a. Mục tiêu:** HS nhớ lại và mô tả được một số hoạt độngđã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động ở lớp 2.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm***  *-* GV chia HS thành các nhóm 4 người.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*+ Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?*  - GV hướng dẫn HS: Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.  ***(2): Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.*  **Hoạt động 4: Thầy cô lớp 2 của chúng em**  **a. Mục tiêu:** HS kể được các thầy cô lớp 2 và thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1): Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành 4 đến 6 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo hai nội dung:  *+ Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:*  Tên nhóm..................  **PHIẾU THẢO LUẬN**   |  |  | | --- | --- | | **Môn học** | **Tên thầy cô** | |  |  | |  |  |   *+ Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.*  ***(2): Chia sẻ trước lớp***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ Phiếu thảo luận với nhau và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  **c. Kết luận:**  - GV chốt lại nội dung: *Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.*  - GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi vào Phiếu thảo luận.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô: *Vâng lời thầy cô, làm bài tập về nhà đầy đủ, đi học đúng giờ,....* |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**